

BẢN ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG CHO VAY

ĐIỀU 1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1.1 Bằng việc ký vào trang cuối của Bản Điều Khoản Cơ Bản của Hợp đồng Cho vay (“Điều khoản cơ bản”) này, Bên Vay hiểu và đồng ý rằng Bản Điều khoản cơ bản là một phần không tách rời của Phiếu đề nghị cấp khoản vay, Hợp đồng Cho vay, Lịch Trả Nợ, Cam Kết Nhận Nợ, Yêu Cầu Giải Ngân sẽ tạo thành bộ Hợp đồng Cho vay, (sau đây gọi chung là “Hợp Đồng”) có giá trị pháp lý ràng buộc về nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay

1.2 Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Điều Khoản Cơ Bản này có cùng nghĩa với các thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu đề nghị cấp khoản vay, Hợp đồng Cho vay, Lịch Trả Nợ, Cam Kết Nhận Nợ, Yêu Cầu Giải Ngân.

1.3 Khoản Vay:

(a) Khoản Vay được quy định cụ thể tại Hợp đồng Cho vay và Lịch Trả Nợ.

(b) Khoản Vay sẽ được cấp một lần cho Bên Vay sau khi Bên Cho Vay phê duyệt Phiếu đề nghị cấp khoản vay và các bên ký kết Hợp đồng Cho vay.

(c) Quyết định của Bên Cho Vay về thời hạn vay, giá trị Khoản Vay, Lãi suất được ghi tại Hợp đồng Cho vay sẽ là quyết định chung cuộc và ràng buộc Bên Vay bất kể Bên Vay đề xuất nội dung nào khác trong Phiếu đề nghị cấp khoản vay. Bên Cho Vay sẽ thông báo trước cho Bên Vay về việc thay đổi này trước thời điểm ký kết Hợp Đồng.

1.4 Phương pháp tính lãi – Thời hạn và Kỳ tính lãi:

(a) Phương pháp tính lãi: Lãi vay được tính như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

(i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn hoặc số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên Vay còn phải trả cho Bên cho vay.

(ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(iii) Lãi suất tính lãi (tính trên dư nợ giảm dần): Được tính theo tỷ lệ %/năm, một năm là 365 ngày.

(b) Thời Hạn Tính Lãi: từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay thanh toán hết Khoản Vay và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

(c) Kỳ Tính Lãi: hàng tháng

1.5 Thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay:

Đối với các khoản thanh toán hàng tháng trong hạn, thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Phí (nếu có), (ii) tiền lãi, (iii) tiền nợ gốc.

1.6 Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp:

(a) Điều Khoản Cơ Bản và Hợp Đồng Cho vay được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

(b) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng và Điều Khoản Cơ Bản sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

1.7 Ngôn ngữ và bản Hợp đồng: Hợp Đồng Cho vay và Điều Khoản Cơ Bản được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt. Để thuận tiện cho mục đích lưu giữ của Bên Vay, Bên Vay theo đây (chọn 1 trong 3 yêu cầu bên dưới):

yêu cầu Bên Cho Vay tải bản sao chụp bộ Hợp đồng Cho vay của mình lên hệ thống dữ liệu trên trang thông tin điện tử của Bên Cho Vay tại địa chỉ: <https://www.prudentialfinance.com.vn> để Bên Vay có thể trực tiếp kiểm tra và truy xuất tài liệu này bằng cách đăng nhập vào tài khoản truy cập thông tin của Bên Vay trên trang thông tin điện tử nói trên theo thông tin người dùng (username) và mật khẩu được cấp riêng cho Bên Vay.

yêu cầu Bên Cho Vay cung cấp bộ Hợp đồng Cho vay của mình bằng cách nhận trực tiếp tại văn phòng của Bên Cho Vay ngay khi ký kết hợp đồng¹.

yêu cầu Bên Cho Vay gửi bộ Hợp đồng Cho vay của mình về : (chọn một trong các địa chỉ bên dưới):

- địa chỉ thường trú
- địa chỉ nơi ở
- địa chỉ nơi làm việc

của Bên Vay như được đề cập tại Phiếu đề nghị cấp khoản vay.

Bên Vay theo đây đồng ý rằng ngay khi Bưu điện/Bưu cục hoàn thành việc giao thư bao gồm Hợp đồng Cho vay bản gốc đến địa chỉ nhận thư của Bên Vay như trên thì Bên Cho Vay được xem là hoàn tất nghĩa vụ gửi bộ Hợp đồng Cho Vay đến Bên Vay. Bên Cho Vay sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu Bên Vay không nhận, không lưu giữ hoặc làm thất lạc bộ Hợp đồng Cho vay của mình vì bất kỳ lý do gì. Việc Bên Vay không nhận, không lưu giữ hoặc làm thất lạc Hợp đồng Cho vay/Lịch Trả Nợ và/hoặc các tài liệu khác có liên quan cũng không làm thay đổi hoặc miễn/giảm đi bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay theo Hợp Đồng Cho vay này, bao gồm nghĩa vụ Bên Vay phải thanh toán cho Khoản vay đã được Công ty giải ngân vào tài khoản của Bên Vay.

ĐIỀU 2. ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

Bên Cho Vay sẽ giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay chỉ khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

2.1 Vào hoặc trước Ngày Giải Ngân, Bên Cho Vay nhận được tất cả các tài liệu sau:

(a) Cam Kết Nhận Nợ và Yêu Cầu Giải Ngân được Bên Vay ký hợp lệ đính kèm Hợp đồng Cho vay ;

(b) Các tài liệu cần thiết khác được quy định tại Mục Hồ sơ đính kèm của Phiếu đề nghị cấp khoản vay nhằm mục đích cung cấp Khoản Vay.

¹ Chỉ áp dụng cho trường hợp Bên Vay ký Hợp đồng trực tiếp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Bên Cho Vay

2.2 Vào Ngày Giải Ngân, không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào đang diễn ra hoặc có thể phát sinh từ Khoản Vay dự kiến; và

2.3 Vào Ngày Giải Ngân, tất cả các cam đoan và bảo đảm theo Điều 6 của Điều Khoản Cơ Bản này là đúng trên mọi phương diện quan trọng.

ĐIỀU 3. GIẢI NGÂN

3.1 Sau khi đã đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 của Điều Khoản Cơ Bản này, Bên Cho Vay đồng ý sẽ cấp Khoản Vay cho Bên Vay bằng cách chuyển khoản trực tiếp vào một tài khoản của Bên Vay do Bên Vay chỉ định và được Bên Cho Vay chấp nhận.

3.2 Bên Vay công nhận và đồng ý rằng Bên Vay được cho là đã nhận được đầy đủ Khoản Vay vào thời điểm Bên Cho Vay thực hiện thành công lệnh chuyển số tiền theo yêu cầu trong Phiếu Yêu cầu Giải ngân vào tài khoản nhận tiền vay của Bên Vay trên hệ thống ngân hàng trực tuyến.

3.3 Bên Vay cũng công nhận rằng Khoản Vay là khoản nợ của mình theo Hợp đồng Cho vay và đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh trên dư nợ gốc và các khoản phải trả khác theo Hợp đồng Cho vay. Cho mục đích của điều khoản này, Bên Vay sẽ ký và giao cho Bên Cho Vay một Cam Kết Nhận Nợ đính kèm Hợp đồng Cho vay.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN KHOẢN VAY – TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN (TẤT TOÁN KHOẢN VAY TRƯỚC HẠN)

4.1 Thanh toán Khoản Vay

(a) Khoản Thanh Toán Đầu Tiên được Bên Vay có nghĩa vụ thực hiện vào Ngày Thanh Toán Đầu Tiên và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ được Bên Vay có nghĩa vụ thực hiện vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng được quy định tại Hợp Đồng hoặc vào ngày làm việc kế tiếp nếu Ngày Thanh Toán Đầu Tiên hoặc Ngày Thanh Toán Hàng Tháng trùng vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ /ngày Lễ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thông báo của Bên Cho Vay tùy từng thời điểm hoặc nếu tháng đó không có ngày tương ứng cho đến khi tất cả các khoản phải thanh toán được thực hiện đầy đủ.

(b) Trong trường hợp Bên Cho Vay nhận được một khoản tiền do Bên Vay hoặc Bên thứ ba chuyển khoản/nộp tiền mặt vào tài khoản của Bên Cho Vay để thanh toán khoản vay theo Hợp đồng Cho vay mà: (i) số tiền này lớn hơn Khoản Thanh Toán Hàng Tháng và (ii) Bên Vay và/hoặc Bên thứ ba nộp/chuyển tiền không có bất cứ yêu cầu Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn hoặc yêu cầu khác bằng văn bản hợp lệ gửi đến Bên Cho Vay vào trước ngày thực hiện giao dịch chuyển/nộp tiền vào tài khoản của Bên Cho Vay thì :

- (i) Bên Vay theo đây đồng ý để Bên Cho Vay khấu trừ số tiền chênh lệch so với Khoản Thanh Toán Hàng Tháng vào các khoản nợ quá hạn (nếu có) và/hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo (nếu có) cho đến khi số tiền chênh lệch này được khấu trừ hết; và
- (ii) Bên Vay cam kết thanh toán đầy đủ các khoản phải trả theo Hợp đồng này cho Bên Cho Vay trong trường hợp số tiền chênh lệch không đủ để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn (nếu có) và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng tiếp theo; và
- (iii) Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Cho Vay tất cả những chi phí và/hoặc thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ

bất kỳ khiếu nại của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào có liên quan đến việc khấu trừ theo Mục (i) Điểm b Điều này (nếu có).

4.2 Trả Nợ Trước Hạn (Tất toán Khoản vay Trước hạn)

(a) Bên Vay chỉ được phép thanh toán trước hạn toàn bộ nợ gốc còn lại của Khoản Vay (“Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn”) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện như sau:

- (i) Bên Vay và/hoặc Người đề nghị² có yêu cầu tất toán trước hạn bằng văn bản hợp lệ theo mẫu của Bên Cho Vay cung cấp, và
- (ii) Bên Vay và/hoặc Người đề nghị gửi yêu cầu tất toán trước hạn theo mẫu bằng văn bản đến Bên Cho Vay trước ngày Bên Vay và/hoặc Người đề nghị thực hiện bất kỳ giao dịch nộp tiền nào để Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn.

(b) Việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn chỉ được công nhận là hoàn thành khi và chỉ khi Bên Vay thanh toán đầy đủ cho Bên Cho Vay: (i) toàn bộ nợ gốc còn lại, nợ gốc đã đến hạn nhưng chưa được thanh toán của Khoản Vay; (ii) tiền lãi tính trên số ngày vay thực tế trong tháng phát sinh việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn; (iii) các khoản tiền lãi bao gồm tiền lãi trong các kỳ thanh toán trước tháng phát sinh việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn (nếu chưa được thanh toán), tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn và nợ lãi chậm trả (nếu có) và; (iv) một khoản Phí Trả Nợ Trước Thời Hạn Cho Vay như quy định tại Lịch Trả Nợ. Tổng số tiền Bên Vay phải trả cho Bên Cho Vay liên quan đến việc Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn sẽ được Bên Cho Vay thông báo cho Bên Vay trước thời điểm Bên Vay đề xuất trả.

(c) Trong trường hợp Bên Vay không tuân thủ đúng quy định tại Điều 4.2 (a) và/hoặc Bên Cho Vay không nhận được đầy đủ số tiền để Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn (“Số Tiền”) theo quy định tại Điều 4.2 (b), Bên Vay theo đây đồng ý rằng Bên Cho Vay có toàn quyền:

- (i) Từ chối yêu cầu Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn của Bên Vay/Người đề nghị, và
- (ii) Khấu trừ Số Tiền mà Bên Cho Vay nhận được từ Bên Vay và/hoặc Người đề nghị vào các khoản nợ quá hạn (nếu có) và/hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo (nếu có) cho đến khi toàn bộ Số Tiền này được khấu trừ hết.
- (iii) Bên Vay cam kết thanh toán đầy đủ các khoản phải trả theo Hợp đồng này cho Bên Cho Vay trong trường hợp Số Tiền sau khi đã khấu trừ hết vẫn không đủ để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn (nếu có) và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng tiếp theo; và
- (iv) Bên Vay/Người đề nghị xác nhận và đồng ý rằng Bên Vay/Người đề nghị sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Cho Vay tất cả những chi phí và/hoặc thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ khiếu nại của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào có liên quan đến việc khấu trừ theo Mục (ii) Điểm (c) Điều này (nếu có).

4.3 Tiền Lãi trong trường hợp Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay:

Khi đến hạn thanh toán mà Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo Hợp Đồng, thì Bên Vay phải trả lãi tiền vay như sau:

²Người đề nghị: là người được ủy quyền hợp lệ của Bên Vay hoặc là người có quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống với Bên Vay (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) hoặc theo quy định của Bên Cho Vay tùy từng thời điểm.

a) Lãi trên nợ gốc theo Lãi Suất quy định tại Hợp Đồng này tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Bất kể số dư nợ gốc của khoản thanh toán hàng tháng nào của Bên Vay mà Bên Cho Vay không nhận được đầy đủ và đúng hạn vào Ngày thanh toán của kỳ thanh toán được quy định tại Lịch trả nợ thì Bên Vay theo đây công nhận và đồng ý rằng toàn bộ số dư nợ gốc của kỳ thanh toán đó được tự động chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày tiếp theo Ngày thanh toán của kỳ thanh toán đó theo Lịch trả nợ và Bên Vay phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất áp dụng bằng 150% Lãi Suất theo quy định tại Hợp Đồng. Thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ được Bên Cho Vay gửi đến Bên Vay bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.

4.4 Phí cung cấp các dịch vụ liên quan đến hồ sơ tín dụng theo yêu cầu của khách hàng và thuế Bên Vay cam kết thanh toán cho Bên Cho Vay tất cả các phí cung cấp dịch vụ liên quan đến hồ sơ tín dụng theo yêu cầu của khách hàng và các loại thuế (nếu có) theo Biểu phí do Bên Cho Vay quy định và có hiệu lực tại thời điểm khách hàng vay có yêu cầu. Biểu phí cung cấp các dịch vụ liên quan đến hồ sơ tín dụng theo yêu cầu của khách hàng vay được Bên Cho Vay thông báo tới khách hàng bằng phương thức quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng và niêm yết công khai tại: (i) trang thông tin điện tử chính thức của Bên Cho Vay và (ii) tại các chi nhánh, phòng giao dịch, Điểm giới thiệu dịch vụ của Bên Cho Vay.

4.5. Thay đổi

Bên Vay đồng ý rằng các khoản của phí cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng được quy định tại Biểu phí có thể được Bên Cho Vay điều chỉnh bằng một thông báo niêm yết công khai tại các văn phòng và trên trang thông tin điện tử của Bên Cho Vay và gửi qua tin nhắn/thư điện tử/thư đến Bên Vay.

ĐIỀU 5. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được Bên Cho Vay yêu cầu, Bên Vay phải bồi hoàn cho Bên Cho Vay một khoản bồi thường thiệt hại cho các chi phí hoặc tổn thất mà Bên Cho Vay phải gánh chịu do hậu quả của việc Bên Vay vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào quy định tại Hợp Đồng. Việc xác định thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 6. CÁC CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

6.1 Bên Vay cam đoan và bảo đảm với Bên Cho Vay rằng:

(a) các thông tin được ghi trong Phiếu đề nghị cấp khoản vay, Hợp đồng Cho vay và bất cứ thông tin nào khác mà Bên Vay được yêu cầu cung cấp cho Bên Cho Vay là đầy đủ, đúng và chính xác;

(b) kể từ ngày nộp Phiếu đề nghị cấp khoản vay cho Bên Cho Vay, Bên cam kết thông báo cho Bên Cho Vay ngay lập tức về bất cứ thay đổi bất lợi đáng kể nào mà có khả năng ảnh hưởng đến khả năng thanh toán khoản vay hoặc tình trạng tài chính của Bên Vay;

(c) Bên Vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ để ký kết Phiếu đề nghị cấp khoản vay, Hợp đồng Cho vay và tất cả các văn bản, giấy tờ khác có liên quan; và

(d) Bên Vay cam kết thông báo cho Bên Cho Vay ngay lập tức về bất cứ vụ kiện tụng nào đang chờ xử lý hoặc có thể xảy ra tại bất cứ tòa án hoặc cơ quan hành chính mà có khả năng hoặc sẽ ảnh hưởng bất lợi và nghiêm trọng đến việc hoàn trả Khoản Vay của Bên Vay.

6.2 Bên Vay cam đoan và bảo đảm với Bên Cho Vay rằng kể từ ngày ký Phiếu đề nghị cấp khoản vay và Hợp đồng Cho vay cho đến ngày Bên Vay thực hiện đầy đủ tất cả các khoản phải thanh toán, mỗi cam đoan và bảo đảm quy định tại Điều 6.1 ở trên là đúng và chính xác trên mọi phương diện.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN VAY

7.1 Bên Vay có các quyền sau:

(a) Được Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay theo quy định tại Hợp Đồng

(b) Được bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

7.2. Bên Vay có trách nhiệm như sau:

(a) Bên Vay có trách nhiệm sử dụng Khoản Vay theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng Cho vay và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác; Bên Vay sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý nếu Bên Vay sử dụng Khoản Vay không đúng mục đích đã cam kết. Bên Vay có trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Bên Cho Vay;

(b) Bên Vay thông báo ngay cho Bên Cho Vay bất cứ thay đổi hoặc chấm dứt nào về địa chỉ cư trú, số điện thoại, cơ quan, công việc kinh doanh hoặc nghề nghiệp của mình trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có những thay đổi hoặc chấm dứt đó;

(c) Bên Vay gửi thông báo bằng email/văn bản cho Bên Cho Vay về bất cứ sự kiện quan trọng nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả Khoản Vay của Bên Vay hoặc bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho Bên Cho Vay trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày sự kiện đó xảy ra;

(d) Bên Vay cung cấp bản gốc của bất cứ/tất cả các bản sao các tài liệu đã nộp cho Bên Cho Vay nhằm mục đích đối chiếu và xác minh, ngay khi được Bên Cho Vay yêu cầu.; và

(e) Bên Vay cam kết chấp hành sự kiểm tra, giám sát (nếu có) của Bên Cho Vay trong quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ;

(f) Bên Vay phải báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích vay khi được Bên Cho Vay yêu cầu;

(g) Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay đúng hạn và phối hợp với Bên Cho Vay để xử lý nợ theo quy định tại Hợp Đồng và các thỏa thuận khác (nếu có).

7.3 Các cam kết

(a) Bên Vay cam kết với Bên Cho Vay rằng Bên Vay sẽ không rời khỏi Việt Nam trong hơn 30 (ba mươi) ngày nếu không hoàn trả đầy đủ các khoản tiền phải thanh toán theo Hợp Đồng, bao

gồm cả Phí Tắt Toán Khoản Vay Trước Hạn và các loại phí/tiền phạt khác (nếu có), trừ khi được Bên Cho Vay chấp thuận trước bằng văn bản.

(b) Bên Vay cam kết rằng Bên Cho Vay có toàn quyền áp dụng tất cả các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay.

ĐIỀU 8. SỰ KIẾN VI PHẠM VÀ XỬ LÝ SỰ KIẾN VI PHẠM

8.1 Sự Kiến Vi Phạm

Sự Kiến Vi Phạm bao gồm các trường hợp sau:

(a) Bên Vay không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải trả theo quy định tại Hợp Đồng

(b) Bên Vay vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Phiếu đề nghị cấp khoản vay và Hợp đồng Cho vay; hoặc

(c) bất cứ thông tin hoặc bảo đảm nào do Bên Vay đưa ra liên quan đến Phiếu đề nghị cấp khoản vay và Hợp đồng Cho vay bị phát hiện là không chính xác hoặc cố ý cung cấp để gây nhầm lẫn; hoặc

(d) Phiếu đề nghị cấp khoản vay, Hợp đồng Cho vay và các văn bản có liên quan bị trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật do lỗi của Bên Vay.

8.2 Xử lý Sự Kiến Vi Phạm

Khi có bất kỳ Sự Kiến Vi Phạm nào theo Điều 8.1 xảy ra, Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có quyền như sau:

(a) áp dụng tất cả các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ phù hợp với quy định nội bộ của Bên Cho Vay tuân thủ các quy định của pháp luật, và/hoặc

(b) chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không thanh toán đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng Cho vay và Lịch trả nợ bằng cách gửi Thông báo về số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn và các thông tin cần thiết khác đến Bên Vay theo một trong các hình thức quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.

(c) chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn bằng cách gửi Thông báo đến Bên Vay, theo đó: (i) toàn bộ dư nợ gốc của Khoản Vay kể cả phần chưa đến hạn đều bị chuyển thành nợ quá hạn và (ii) toàn bộ nợ gốc quá hạn đó cùng với tất cả tiền lãi, phí đã phát sinh và các khoản thanh toán khác (nếu có) phải trả theo Hợp Đồng đều phải được Bên Vay thanh toán ngay cho Bên Cho Vay theo thời hạn quy định trong Thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn mà Bên Cho Vay gửi đến Bên Vay theo một trong các hình thức quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.

Trong trường hợp Hợp Đồng bị đơn phương chấm dứt theo Điều 8.2 này thì Bên Cho Vay vẫn có các quyền truy đòi Bên Vay thanh toán khoản vay và hoàn thành nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng kể cả sau khi chấm dứt cho vay.

ĐIỀU 9. NHỮNG THAY ĐỔI BẤT LỢI NGHIÊM TRỌNG

Trong trường hợp có những sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà ngoài tầm kiểm soát và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của Bên Cho Vay dẫn đến việc cấp Khoản Vay hoặc đảm bảo hiệu lực của các nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng trở nên vô hiệu theo quy định của pháp luật, Bên Cho Vay có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 8.2 (b).

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CHO VAY

10.1 Bên Cho Vay có các quyền sau:

- (a) thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của Bên Vay theo quy định nội bộ của Bên Cho Vay.
- (b) Xử lý Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng.
- (c) Bên Cho Vay có toàn quyền áp dụng tất cả các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản vay.
- (d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của Hợp Đồng và thỏa thuận giữa Bên Vay và Bên Cho Vay.

10.2 Bên Cho Vay có trách nhiệm sau:

- a) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp Đồng;
- b) Lưu giữ hồ sơ cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG THẨM ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ KHOẢN VAY

Phù hợp với quy định tại Điều 13 của Bản điều khoản cơ bản này, Bên Vay hiểu và đồng ý rằng các thông tin (bao gồm thông tin cá nhân³ và thông tin không phải là thông tin cá nhân, gọi chung là “Thông tin”) mà Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay sẽ được Bên Cho Vay thu thập, lưu trữ, sử dụng và cung cấp cho bên thứ ba không trái với quy định của pháp luật và trong thời hạn thẩm định và quản lý khoản vay (chấm dứt khi Bên Vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo (i) Hợp Đồng hoặc (ii) bản án/quyết định của cơ quan xét xử có thẩm quyền kết thúc) theo các nguyên tắc dưới đây:

11.1 Nhằm mục đích tìm hiểu, thẩm định, kiểm tra, báo cáo và phục vụ yêu cầu quản lý tùy từng thời điểm, Bên Vay theo đây đồng ý cho Bên Cho Vay:

- (i) thu thập thông tin về Bên Vay từ bất cứ người tham chiếu, người thân, hàng xóm, bạn bè/đồng nghiệp của Bên Vay;
- (ii) sử dụng và khi thấy cần thiết, có quyền tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên Vay và tình hình thanh toán của Bên Vay cho:
 - Người được Bên Vay ủy quyền để thanh toán hộ khoản vay thay cho Bên Vay và được Bên Cho Vay đồng ý; và/hoặc

³Thông tin cá nhân bao gồm những thông tin mà dựa vào đó có thể nhận biết hoặc định danh hay nhận dạng một con người cụ thể.

- Các đơn vị báo cáo tín dụng, các cơ quan/tổ chức thông tin tín dụng, cơ quan/tổ chức thu hộ/thu hồi nợ, cơ quan chức năng có thẩm quyền; và/hoặc
- Bất cứ người nhận chuyển nhượng, người được chuyển giao hoặc cho công ty bảo hiểm có liên quan tới khoản vay, tư vấn giải quyết tranh chấp hoặc kiểm toán của Bên Cho Vay.

11.2 Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng trong trường hợp Bên Vay cung cấp thông tin liên hệ của bất cứ người tham chiếu nào cho Bên Cho Vay, Bên Vay cam kết đã nhận được sự đồng ý của người tham chiếu và chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Cho Vay các thiệt hại thực tế mà Bên Cho Vay phải gánh chịu nếu Bên Vay vi phạm cam kết này.

11.3 Bên Cho Vay chịu trách nhiệm thu thập, lưu trữ, quản lý và sử dụng thông tin mà Bên Vay và các bên liên quan của Bên Vay đã cung cấp phù hợp quy định pháp luật.

ĐIỀU 12. THÔNG TIN

12.1 Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có quyền chọn một hoặc nhiều hình thức thông tin cho Bên Vay như qua thư tín, tin nhắn, fax, thư điện tử, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác đã được Bên Vay đăng ký. Các thông tin, tài liệu hoặc trao đổi liên lạc từ phía Bên Cho Vay gửi đến Bên Vay bằng thư tín, tin nhắn, fax, thư điện tử, hoặc các phương tiện điện tử khác dựa theo các thông tin liên lạc do Bên Vay cung cấp, sẽ được xem như Bên Vay đã nhận được sau năm (05) ngày kể từ ngày Bên Cho Vay gửi các thông tin, tài liệu đó qua dịch vụ của Bưu điện/Bưu cục, ngoại trừ trường hợp Bên Cho Vay gửi Hợp đồng Cho vay bản gốc đến Bên Vay thì áp dụng theo quy định tại Điều 1.7. Bên Vay cũng đồng ý rằng phương thức liên lạc của Bên Vay bằng văn bản, thư điện tử, điện thoại như thông tin đã cung cấp trong Phiếu đề nghị cấp khoản vay và Hợp đồng Cho vay là phương thức liên lạc chính thức.

12.2 Bên Vay đồng ý rằng mọi tài liệu, chỉ thị, thông báo, chấp nhận hoặc trao đổi liên lạc phù hợp với quy định của Hợp Đồng do Bên Vay gửi đến Bên Cho Vay sẽ ràng buộc Bên Vay.

12.3 Các Bên thống nhất rằng địa chỉ để các Bên liên hệ và gửi các văn bản giao dịch liên quan đến Hợp Đồng này là địa chỉ của các Bên được quy định tại hồ sơ vay, bao gồm cả địa chỉ thông tin điện tử. Sau khi Bên Cho Vay gửi văn bản thông báo, yêu cầu hoặc bất kỳ tài liệu nào khác cho Bên Vay theo địa chỉ ghi tại Phiếu đề nghị cấp khoản vay /Hợp đồng Cho vay, thì xem như Bên Vay công nhận rằng Bên Vay đã nhận được văn bản đó, kể cả trong trường hợp Bên Vay không ký nhận.

12.4 Trường hợp Bên Vay có sự thay đổi địa chỉ giao dịch, địa chỉ thông tin điện tử quy định tại Phiếu đề nghị cấp khoản vay /Hợp đồng Cho vay thì phải thông báo ngay cho Bên Cho Vay bằng văn bản hoặc bằng phương thức khác theo hướng dẫn của Bên cho vay tùy từng thời điểm trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát sinh việc thay đổi đó.

12.5 Bên Vay có thể liên hệ với Bên Cho Vay bằng một trong các hình thức sau:

- Gọi điện thoại đến đường dây nóng của Bên Cho Vay
- Liên hệ qua việc đăng nhập vào trang thông tin điện tử của Bên Cho Vay
- Gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Bên Cho Vay:
- Đến trực tiếp các chi nhánh/phòng giao dịch của Bên Cho Vay

Thông tin chi tiết về số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ các chi nhánh/phòng giao dịch sẽ được Bên Cho Vay cung cấp cho Bên Vay sau khi ký kết Hợp đồng.

ĐIỀU 13. BẢO MẬT

Bên Cho Vay bảo đảm về sự an toàn, chính xác, đầy đủ và giữ bí mật nội dung của Hợp đồng và Thông tin của Bên Vay, trừ trường hợp quy định tại Điều 11 và/hoặc Bên Vay có đồng ý khác và/hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Bên Cho Vay đảm bảo bảo mật thông tin của Bên Vay, không thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên Vay cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp được Bên Vay đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 14. CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ

14.1 Bên Vay không được chuyển nhượng nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng cho bên thứ ba mà không được Bên Cho Vay chấp thuận trước bằng văn bản. Bên Cho Vay có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng cho bất cứ bên thứ ba nào trong trường hợp mua bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và chỉ cần gửi văn bản thông báo trước 07 (bảy) ngày cho Bên Vay..

14.2 Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có thể, tùy từng thời điểm, chỉ định các cá nhân hoặc tổ chức thứ ba (“Đại diện Cung cấp Dịch vụ”) làm đại diện được ủy quyền của mình và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật để thực thi tất cả các quyền và quyền lợi của Bên Cho Vay theo Hợp đồng Cho vay cá nhân thay mặt Bên Cho Vay và vì lợi ích của Bên Cho Vay để thu hồi hoặc nhận lại bất cứ khoản tiền nào mà Bên Vay còn nợ Bên Cho Vay hoặc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có). Vì mục đích của điều này, Bên Cho Vay sẽ gửi thông báo cho Bên Vay về việc chỉ định Đại diện Cung cấp Dịch vụ của mình khi cần thiết. Bên Cho Vay cam kết chịu trách nhiệm về hành động của Đại diện Cung cấp Dịch vụ theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 15. VÔ HIỆU TỪNG PHẦN, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ TỪ BỎ

15.1 Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng Cho vay bị cho là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi được thì hiệu lực pháp lý của các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng vì bất cứ lý do gì.

15.2 Việc Bên Cho Vay không thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện bất cứ quyền và biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng không có nghĩa là Bên Cho Vay từ bỏ hoặc việc Bên Cho Vay chỉ thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất cứ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào sẽ không ngăn cản Bên Cho Vay thực hiện thêm hoặc tiếp tục thực hiện bất cứ quyền và biện pháp khắc phục nào khác. Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định tại Hợp Đồng được cộng dồn và không loại trừ các quyền và biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp Bên Cho Vay có thông báo khác bằng văn bản

ĐIỀU 16: TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG (đánh dấu X vào ô trống):

Bên Vay đồng ý về việc Bên Cho Vay và các thành viên trong tập đoàn Prudential, các công ty liên kết và công ty trực thuộc của Bên Cho Vay được thu thập, cung cấp và sử dụng những thông tin (bao gồm thông tin cá nhân⁴ và thông tin không phải là thông tin cá nhân, gọi chung là “Thông tin”) mà Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay cho mục đích tiếp thị và nghiên cứu thị trường mà không cần thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Bên Vay.

⁴ & ⁵ Thông tin cá nhân bao gồm những thông tin mà dựa vào đó có thể nhận biết hoặc định danh hay nhận dạng một con người cụ thể.

□ Bên Vay không đồng ý về việc Bên Cho Vay và các thành viên trong tập đoàn Prudential, các công ty liên kết và công ty trực thuộc của Bên Cho Vay được thu thập, cung cấp và sử dụng những thông tin (bao gồm thông tin cá nhân⁵ và thông tin không phải là thông tin cá nhân, gọi chung là “Thông tin”) mà Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay cho mục đích tiếp thị và nghiên cứu thị trường mà không cần thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Bên Vay.

ĐIỀU 17. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Các bên đồng ý rằng không một điều khoản nào của Hợp Đồng có thể bị sửa đổi, bổ sung khi chưa nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

ĐIỀU 18. HIỆU LỰC

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang đầu tiên của Hợp Đồng cho đến khi Bên Vay hoàn tất việc thực hiện tất cả các nghĩa vụ, bao gồm nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay như quy định trong Hợp Đồng và các Phụ lục/Thỏa thuận khác đính kèm, nếu có.

BÊN VAY XÁC NHẬN:

Tôi đã được nhân viên đại diện cho Bên Cho Vay cung cấp bản dự thảo Hợp đồng cho vay và tư vấn đầy đủ cũng như đã được giải thích trung thực, thỏa đáng tất cả các vấn đề liên quan đến các quy định trong Bản Điều khoản Cơ bản. Tôi xác nhận đã đọc toàn bộ, hiểu và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để cam kết tuân thủ với tất cả các quy định trên.

Ký tên:

(Ghi rõ họ và tên)
